



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IVS: _____

VE L.S: _____

I- 717: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HỮU TRÍ
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)
- Current Address: 60 Đường Quang Trung phường 5 TX Cầu Mây Tỉnh Minh Hải
- Date of Birth: 10-01-1951 Place of Birth: Huyện Cầu Ngang Tỉnh Minh Hải
Thang - Ngày - Năm
- Previous Occupation (before 1975) Trưởng sĩ tử đoàn 40 Sư đoàn 7 Bộ Binh
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 13-11-1982 To 01-10-1985
(Thang - Ngày - Năm) Years: 2 Months: 9 Days: 24
3. SPONSOR'S NAME: _____
(Họ họ) Name
- Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODA criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Nguyễn hân Trĩ

(L1 tag on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Trương thị Xuân	1951	vợ
Nguyễn ngọc Trâm	1984	con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IVF: _____

VE L.#: _____

I-717: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HỮU TRÍ
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: Số 295 đường Quang Trung phường 5 TX. Cần Thơ Tỉnh M. Hậu

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) Thang - Ngụy - Nam
(Rank & Position) Trưởng hi tiểu đoàn 1/10 Sư đoàn 7 Bộ Binh

Số quân 71/108644

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 13-11-1982 To 04-10-1985
(Thang - Ngụy - Nam) Years: 2 Months: 9 Days: 24

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Name co) Name

Address and Telephone Number

1. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
----------------------------------	--------------

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODJ criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Hữu Trí
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
<u>Trần Thị Xuân</u>	<u>1951</u>	<u>vợ</u>
<u>Nguyễn Ngọc Trần</u>	<u>1981</u>	<u>con</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from

ADDITIONAL COMMENTS :

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TỈNH MINH HẢI

Số: 07 /KSĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Minh Hải ngày 07 tháng 10 năm 1985

LỆNH THA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

— Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân do lệnh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước công bố ngày 13-07-1981.

— Căn cứ Luật số 103-SL/005 ngày 20-05-1957 bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số: ngày 13 tháng 11 năm 1982 đã giam

Xét: Nguyễn Hữu Tài
không vi phạm tội không nghiêm trọng
không đáng truy tố trước pháp luật

RA LỆNH THA

Họ và tên: Nguyễn Hữu Tài Tuổi: _____

Sinh ngày: _____ tháng _____ năm 1957

Nguyên quán: _____

Trú quán: 80' 66 kỳ Thái Sơn, phường 3 TX Cà Mau

Nghề nghiệp: _____ Chức vụ: _____

Đảng, Đoàn thể: _____

Đán tộc: Kinh Tôn giáo: đạo Phật

Quốc tịch: Việt Nam

Bi bắt giam ngày 13 tháng 11 năm 1982 số giam _____

Cán tội: tham gia vào tổ chức phản cách mạng

Yêu cầu ông giám thị trại giam tỉnh Minh Hải

thả Nguyễn Hữu Tài

Nơi nhận:

C.A.	1 bản
Trại tạm giam	1 —
Viện KSND.TC	1 —
Đương sự	1 —
Lưu hồ sơ	1 —

VIỆN TRƯỞNG
Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Minh Hải

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tài

Chứng thực số 422.5/CT

Tôi đã kiểm tra và chứng nhận

Bản sao này đúng như bản chính

CÀ MAU, Ngày 13 tháng 10 năm 85



Công Chứng Viên

Nguyễn Việt Trung

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TỈNH MINH HẢI

Số : 07 /KSĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Minh Hải ngày 07 tháng 10 năm 1985

LỆNH THA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

— Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân do lệnh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước công bố ngày 13-07-1981.

— Căn cứ Luật số 103-SL/005 ngày 20-05-1957 bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số : ngày 12 tháng 11 năm 1982 đã giam Nguyễn Hữu Tài

— Xét : Không vi phạm tội không nghiêm trọng
Không đáng truy tố theo pháp luật

RA LỆNH THA

Họ và tên : Nguyễn Hữu Tài Lức :

Sinh ngày : tháng năm 1981

Nguyên quán :

Trú quán : 80' 66 Lý Thái Tôn, phường 3 TX Cà Mau

Nghề nghiệp : Chức vụ :

Đảng, Đoàn thể :

Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Đạo Phật

Quốc tịch : Việt Nam

Bị bắt giam ngày 12 tháng 11 năm 1982 số giam

Can tội : Chạm giá vào tổ chức phản cách mạng

Yêu cầu ông giám thị trại giam tỉnh Minh Hải

thả Nguyễn Hữu Tài

Nơi nhận :

C.A.	1 bản
Trại tạm giam	1 —
Viện KSND.TC	1 —
Đương sự	1 —
Lưu hồ sơ	1 —

VIỆN TRƯỞNG
Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh Minh Hải

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn



Chứng nhận số 0225 /CT

Chỉ đạo kiểm tra và hướng dẫn

Bản sao này đúng như bản chính

CÁM LẠI Ngày 13 tháng 10 năm 85

Công Chứng Viên
Nguyễn Diệt Trung

Xã, Thị trấn ĐÀ NẴNG 3.

Thị xã, Quận CÀ MAU.

Thành phố, Tỉnh **MINH HẢI** •

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

SS - 06 .KS .

Quyền số.. **1**

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN NGOC TRAN		Năm, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Sang ngày Mười tám, tháng mười, năm một ngàn chín trăm tám mươi mốt (18.10.1931)		
Nơi sinh	PHÒNG Y TẾ <u>THỊ XÃ CÀ MAU</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU TRI 1951	TRƯƠNG THI XUAN 1951	
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIET NAM	KINH VIET NAM	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	NHAN VIEN PHÒNG XÂY DỰNG HUYEN CÀ MAU - MINH HẢI	Thợ May Số 66 đường Lý Thái Tôn, Khem 3 phường 3, Cà Mau	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của nguồn đóng khai	TRƯƠNG THI XUAN, năm 1951, đăng ký thường trú Số 66 đường Lý Thái Tôn khem 3 Phường 3. Cà Mau.		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH!

01 1982 .

TM. QUẢN LÝ TÍCH lý tên đóng dấu

Abzug von Energie

Đăng ký ngày—08 tháng—01 năm 1982.

(Ký và ghi rõ họ tên) **CÁN BỘ NỘI CÁN**.

MAI THANH NHÊN.

Xã, Thị trấn **GIÁ NAM PHƯƠNG 3** .

Thị xã, Quận **CÀ MAU** •

Thành phố, Tỉnh **MINH HẢI** .

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

SS - 06 KS

Quyền số.. 1

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN NGOC TRAN		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Sang ngày Mười tam ,thang mười ,năm một ngàn chín trăm tam mươi met (18.10.1981)			
Nơi sinh	PHÒNG Y TẾ -THỊ XÃ CÀ MAU .			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU TRI 1951		TRƯƠNG THI XUAN . 1951	
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIET NAM		KINH VIET NAM	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	NHAN VIÊN PHÒNG XÂY DỰNG HUYỆN CÀ MAU - MINH HẢI .		Thợ May Số 66 đường Ly thái tôn, Khu 3 phường 3 ,Cà Mau	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	TRƯƠNG THI XUAN ,năm 1951 ,đăng ký thường trú số 66 đường Ly thái tôn khu 3 Phường 3 . Cà Mau .			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

08 tháng 01 năm 1982 .
PHÒNG 3 .
PHÓ CHỦ TỊCH Lý Văn Đăng dấu

Phrygiæ von Eriaxi

Đã ký ngày 08 tháng 01 năm 1982.

(Ký ^{chữ} **CÁN BỘ NỘI CẦN**)

MAI THANH NHÂN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Mình Hải
Huyện, Quận TX Cẩm
Xã, Phường Phường 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TPHT6
Quyển số 29
Số 01/92

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Trương thị Xuân

Sinh ngày 1951

Quê quán Thị trấn Cái Nước Tỉnh
Mình Hải

Nơi thường trú 295 Đường Quang
Trung Khóm H. Phường 5 TX Cẩm

Nghề nghiệp nội trợ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu _____

Họ tên chồng Nguyễn hữu Gợi

Sinh ngày 1951

Quê quán Thị trấn Cái Nước
Tỉnh Minh Hải

Nơi thường trú 295 Đường Quang
Trung Khóm H. Phường 5 TX CM

Nghề nghiệp mua bán

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu _____

Ngày 03 tháng 09 năm 1992

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Trương thị Xuân
Trương thị Xuân

Nguyễn hữu Gợi
Nguyễn hữu Gợi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Mình Hải
Huyện, Quận TX Cẩm
Xã, Phường Phường 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6
Quyển số 29
Số 01/92

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Trương Thị Xuân

Sinh ngày 1951

Quê quán Thị trấn Cái Nước Tỉnh
Mình Hải

Nơi thường trú 295 Đường Quang

Trung Khóm 1 Phường 5 TX Cẩm

Nghề nghiệp nội trợ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu _____

Họ tên chồng Nguyễn Hữu Trí

Sinh ngày 1951

Quê quán Thị trấn Cái Nước
Tỉnh Mình Hải

Nơi thường trú 295 Đường Quang

Trung Khóm 1 Phường 5 TX Cẩm

Nghề nghiệp mua bán

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu _____

Ngày 03 tháng 09 năm 1992

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng



Trương Thị Xuân
Trương Thị Xuân

Nguyễn Hữu Trí
Nguyễn Hữu Trí

Minh Hải, ngày 13 tháng 10 năm 1992

Kính gửi:

Officer gia đình tư nhân chính trị Việt Nam.

Tôi tên Nguyễn Hữu Trí sinh năm 1951. Bị chính quyền Việt Nam bắt cải tạo ngày 13.11.1982, ra trại ngày 01.10.1985, cần tôi tham gia tổ chức phản cách mạng.

Tôi đã gửi hồ sơ theo mẫu của Hội gia đình tư nhân chính trị Việt Nam, cách đây trên một tháng rồi (cũng một lượt với hồ sơ cô Nguyễn Thu Nga). Cô Nga đã được hội thông báo bỏ tên hồ sơ. Riêng tôi đến nay chưa được tin gì. Không biết hồ sơ của tôi có bị thất lạc không?

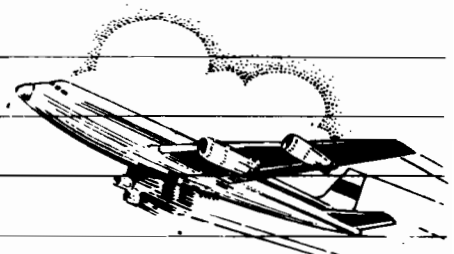
Hôm nay tôi gửi thêm hồ sơ thứ 2 này hy vọng sẽ đến hội. Nếu nhận được hồ sơ này của tôi, xin quý ông thông báo cho tôi được yên tâm. Và xin quý ông cho tôi được biết ở địa này tôi có được bảo lãnh đi định cư ở Mỹ không?

Chân thành cảm ơn quý ông.

tôi

Nh

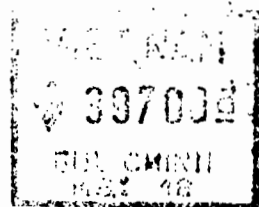
Nguyễn Hữu Trí



FROM: Nguyễn Hữu Trí
295 Quang Trung TX, Cà Mau
Tỉnh Minh Hải

Viet Nam

AR



SWISS AIR
R 014 369



Máy bay
ĐI GÀNH

OCT 30 1992

*Chú Hải sau 1975
li bắ từ 10/73
Hiện ODP chưa
còn xê nhập
nguồn li bắ
sau 1975*

TO: P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205

0635

PAR AVION VIA AIR MAIL

*OP U.S.A
cũ ở Hà Nội*



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE: POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IVF: _____

VE L.F.: _____

I-718: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HỮU TRÍ
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 295 Đường Quang Trung Thị Xã Cà Mau Tỉnh Minh Hải

Date of Birth: 1951 Place of Birth: Huyện Cái Nước Tỉnh Minh Hải

Thang - Ngày - Năm
Previous Occupation (before 1975): Trung sĩ Tiểu đoàn 1/10 Sư đoàn 7 Bô Bình
(Rank & Position) Số quân 71/108 GHH

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngày - Năm) Dates: From 13-11-1982 To 04-10-1985
Years: 02 Months: 10 Days: 21

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Kieu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on USC Form I-130 must do so.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE: POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IVF: _____

VE L.F.: _____

I- 711: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HỮU TRÍ
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 295 đường Quang Trung Gln Xã Camau, Tỉnh Minh Hải

Date of Birth: 1951 Place of Birth: Huyện Cái Nước Tỉnh Minh Hải

Previous Occupation (before 1975) Trung sĩ tiểu đoàn 1/10 Sư đoàn 7 Bô Bính
(Rank & Position) Sĩ quân 71/108.644
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 13-11-1982 To 04-10-1985
(Thang - Ngay - Nam) Years: 02 Months: 10 Days: 24
3. SPONSOR'S NAME: _____
(Kieu co) Name: _____

Address and Telephone Number

1. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODA criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on USC Form I-130 must do so.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TỈNH MINH HẢI

Số : 07⁰ /KSĐT

★

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Minh Hải ngày 07 tháng 10 năm 1985

LỆNH THA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI²

— Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân do lệnh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước công bố ngày 13-07-1981.

— Căn cứ Luật số 103-SL/005 ngày 20-05-1957 bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số : _____ ngày 13 tháng 11 năm 1982
đã giam Nguyễn Thuần Trì

— Xét không vi phạm tội không nghiêm trọng
không đáng truy tố theo pháp luật

RA LỆNH THA

Họ và tên : Nguyễn Thuần Trì Giới : _____

Sinh ngày : _____ tháng _____ năm 1981

Nguyên quán : _____

Trú quán : Số 66 Kị Thái Tôn, phường 3 TX Cổ Mai

Nghề nghiệp : _____ Chức vụ : _____

Đảng, Đoàn thể : _____

Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Đạo Phật

Quốc tịch : Việt Nam

Bị bắt giam ngày 13 tháng 11 năm 1982 số giam _____

Căn tội : Tham gia vào tổ chức phản cách mạng

Yêu cầu ông giám thị trại giam Tỉnh Minh Hải

thả Nguyễn Thuần Trì

Nơi nhận :

CA	1 bản
Trại tạm giam	1 —
Viện KSND.TC	1 —
Đương sự	1 —
Lưu hồ sơ	1 —

VIỆN TRƯỞNG
Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh Minh Hải

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Khoa

Phạm Văn Khoa

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TỈNH MINH HẢI

Số : 07⁹ /KSĐT

★

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Minh Hải ngày 07 tháng 10 năm 1985

LỆNH THA

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

— Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân do lệnh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước công bố ngày 13-07-1981.

— Căn cứ Luật số 103-SL/006 ngày 20-05-1957 bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số : ngày 13 tháng 11 năm 1982 đã giam

Xét : Nguyễn Hữu Côi
không vi phạm tội không nghiêm trọng
không đáng truy tố theo pháp luật

RA LỆNH THA

Họ và tên : Nguyễn Hữu Côi Tuổi : _____

Sinh ngày : _____ tháng _____ năm 1957

Nguyên quán : _____

Trú quán : 80' 66 lý Thái Côi, phường 3 TX Cổ Mai

Nghề nghiệp : _____ Chức vụ : _____

Đảng, Đoàn thể : _____

Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Đạo Phật

Quốc tịch : Việt Nam

Bị bắt giam ngày 13 tháng 11 năm 1982 số giam _____

Căn tội : Chạm giá vào tổ chức phản cách mạng

Yêu cầu ông giám thị trại giam Tỉnh Minh Hải

thả Nguyễn Hữu Côi

Nơi nhận :

C.A.	1 bản
Trại tạm giam	1 —
Viện KSND.TC	1 —
Đương sự	1 —
Lưu hồ sơ	1 —

VIỆN TRƯỞNG
Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh Minh Hải

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Côi

Phản cách mạng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Minh Hải

Huyện, Quận

TX Camau

Xã, Phường

Phường 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TPHT6

Quyển số

Số

29
01/92

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Trương Thị Xuân

Sinh ngày 1951

Quê quán Huyện Cái Nước Tỉnh

Minh Hải

Nơi thường trú 295 Đường Quang

Trung Khóm Phường 5 TX Camau

Nghề nghiệp nội trợ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ tên chồng Nguyễn Hữu Trì

Sinh ngày 1951

Quê quán Huyện Cái Nước

Tỉnh Minh Hải

Nơi thường trú 295 Đường Quang

Trung Khóm Phường 5 TX CM

Nghề nghiệp mua bán

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Chữ ký người vợ

Ngày 03 tháng 09 năm 1992

Chữ ký người chồng

Trương Thị Xuân

Nguyễn Hữu Trì



Phường 5
Chủ tịch

Trương Thị Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Minh Hải
Huyện, Quận TX Cẩm Hải
Xã, Phường Phường 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT6 29
Quyển số 01/92
Số

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Trương Thị Xuân

Sinh ngày 1951

Quê quán Huyện Cái Nước Tỉnh
Minh Hải

Nơi thường trú 295 Đường Quang

Trung Khóm Phường 5 TX Cẩm

Nghề nghiệp nội trợ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ tên chồng Nguyễn Hữu Trí

Sinh ngày 1951

Quê quán Huyện Cái Nước
Tỉnh Minh Hải

Nơi thường trú 295 Đường Quang

Trung Khóm Phường 5 TX CM

Nghề nghiệp mua bán

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Ngày 03 tháng 09 năm 1992

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Trương Thị Xuân
Trương Thị Xuân

Nguyễn Hữu Trí
Nguyễn Hữu Trí



Phường 5
Chức vụ

Nguyễn Hữu Trí
Nguyễn Hữu Trí

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn **CÁI MÃN PHƯỜNG 3**

Thị xã, Quận **CÀ MAU**

Thành phố, Tỉnh **MINH HẢI**

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số **06.KS**

Quyển số **1**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN NGOC TRAN		Nam, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Sang ngày Mười tám, tháng mười, năm một ngàn chín trăm tám mươi một (18.10.1981)		
Nơi sinh	PHÒNG Y TẾ THỊ XÃ CÁI MÃN		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU TRI 1951	TRƯƠNG THI XUAN 1951	
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT NAM	KINH VIỆT NAM	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	NHAN VIÊN PHÒNG XÂY DỰNG HUYỆN CÁI MÃN - MINH HẢI	Thợ May Số 66 đường Lý Thái Tôn, Khem 3 phường 3, Cà Mau	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	TRƯƠNG THI XUAN, năm 1951, đăng ký thường trú Số 66 đường Lý Thái Tôn Khem 3 Phường 3. Cà Mau		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

01 năm 1982

Đăng ký ngày **08** tháng **01** năm **1982**

(Ký và đóng dấu)

CÁN BỘ NỘI TÀI

MAI THANH NHÀN

THÀNH PHỐ **PHẠM VĂN TÍCH** (Ký và đóng dấu)
Nguyễn Văn Nguyên

Xã, Thị trấn **ĐÀ NANG** 3.

Thị xã, Quận **CÀ MAU** •

Thành phố, Tỉnh **MINH HẢI** •

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số _____ 06.KS _____

Nguyên số 1

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC TRẦN		Năm, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Sang ngày Mười tám, tháng mười, năm một ngàn chín trăm tám mươi một (18.10.1981)		
Nơi sinh	PHÒNG Y TẾ <u>THỊ XÃ CÀ MAU</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU TRI 1951	TRƯƠNG THI XUAN 1951	
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT NAM	KINH VIỆT NAM	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	NHAN VIÊN PHÒNG XÂY DỰNG HUYỆN CÀ MAU - MINH HẢI	Thợ May Số 66 đường Lý Thái Tôn, Khu 3 phường 3, Cà Mau	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	TRƯƠNG THI XUAN, năm 1951, đăng ký thường trú Số 66 đường Lý Thái Tôn Khu 3 Phường 3. Cà Mau.		

Đăng ký ngày 08 tháng 01 năm 1982.

(Ký là **CÁN BỘ NỘI CÁN**)

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

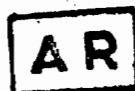
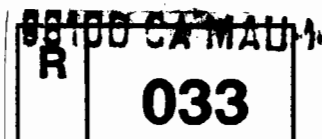
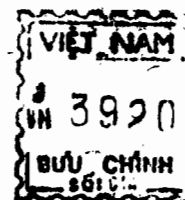
01 1982 .

TM. CHỦNG PHOT. T. T. CH. ý tên đóng dấu

MÁI THANH NHÌN.

Physische von Energetische

* Nguyễn hân Trĩ.
295 đường Quang Trung
TX. Camau. Tỉnh Minh Hải.



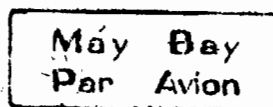
T=40gr

TO:

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A.

SEP 24 1992



9-21